

ÔN TẬP VỀ TẾ BÀO NHÂN SƠ

Câu 1: Sinh vật nhân sơ bao gồm các nhóm:

- A. Vi khuẩn và virut
- B. Vi khuẩn và động vật nguyên sinh
- C. Vi khuẩn và vi khuẩn cổ
- D. Vi khuẩn và nấm đơn bào

Câu 2: Sinh vật dưới có cấu tạo tế bào nhân sơ là :

- A. Vi khuẩn lam
- B. Nấm
- C. Tảo
- D. Động vật nguyên sinh

Câu 3: Những đặc điểm nào sau đây có ở tất cả các loại vi khuẩn:

- 1. Có kích thước bé.
 - 2. Sống kí sinh và gây bệnh.
 - 3. Cơ thể chỉ có 1 tế bào.
 - 4. Chưa có nhân chính thức.
 - 5. Sinh sản rất nhanh.
- Câu trả lời đúng là:

- A. 1, 2, 3, 4
- B. 1, 3, 4, 5
- C. 1, 2, 3, 5
- D. 1, 2, 4, 5

Câu 4: Cho các đặc điểm sau: (1) Chưa có nhân hoàn chỉnh (2) Không có nhiều loại bào quan. (3) Tế bào chất không có hệ thống nội màng. (4) Thành tế bào được cấu tạo bởi glicogen. (5) Kích thước lớn, dao động từ 1 - 5µm.

Có bao nhiêu đặc điểm nói lên cấu trúc của tế bào nhân sơ?

- A. 1
- B. 3
- C. 2
- D. 4

Câu 5: Cho các ý sau? (1) Kích thước nhỏ (2) các bào quan có màng bao bọc (3) Không có hệ thống nội màng (4) Thành tế bào bằng peptidoglycan (5) Nhân có màng bao bọc (6) Tế bào chất có chứa plasmid. Trong các ý trên những ý nào là đặc điểm của các tế bào vi khuẩn?

- A. (2), (3), (4), (5), (6)
- B. (1), (3), (4), (6)
- C. (1), (2), (3), (4), (6)
- D. (1), (2), (3), (4), (5)

Câu 6: Đặc điểm không có ở tế bào nhân sơ là

- A. Thành tế bào cấu tạo chủ yếu là chitin (kitin)
- B. Kích thước nhỏ nên sinh trưởng, sinh sản nhanh
- C. Chưa có hệ thống nội màng, chưa có màng nhân
- D. Bào quan không có màng bao bọc

Câu 7: Có bao nhiêu đặc điểm dưới đây là chung cho các vi khuẩn?

- (1) Chưa có nhân hoàn chỉnh
- (2) Đa số là sinh vật đơn bào, một số đa bào.
- (3) Kích thước nhỏ, tỉ lệ S/V lớn, chuyển hóa vật chất nhanh chóng.
- (4) Tế bào chất chứa bào quan duy nhất là riboxom

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

Câu 8: Tế bào vi khuẩn có kích thước nhỏ và cấu tạo đơn giản giúp chúng

- A. Xâm nhập dễ dàng vào tế bào vật chủ
- B. Có tỷ lệ S/V lớn, trao đổi chất với môi trường nhanh, tế bào sinh sản nhanh hơn tế bào có kích thước lớn
- C. Tránh được sự tiêu diệt của kẻ thù vì khó phát hiện
- D. Tiêu tốn ít thức ăn

Câu 9: Kích thước nhỏ đem lại ưu thế gì cho các tế bào nhân sơ?

- A. Giúp tế bào trao đổi chất với môi trường một cách nhanh chóng
- B. Giúp sự khuếch tán các chất từ nơi này đến nơi kia trong tế bào cũng diễn ra nhanh hơn
- C. Giúp di chuyển nhanh hơn và dễ dàng kiếm ăn trong môi trường kí sinh
- D. Cả A và B đều đúng

Câu 10: Cấu tạo chung của tế bào nhân sơ bao gồm 3 thành phần chính là

- A. Thành tế bào, màng sinh chất, nhân
- B. Thành tế bào, tế bào chất, nhân
- C. Màng sinh chất, thành tế bào, vùng nhân
- D. Màng tế bào, chất tế bào, vùng nhân

Câu 11: Các thành phần không bắt buộc cấu tạo nên tế bào nhân sơ

- A. Màng sinh chất, thành tế bào, vỏ nhầy, vùng nhân
- B. Vùng nhân, tế bào chất, roi, lông
- C. Vỏ nhầy, thành tế bào, roi, lông
- D. Vùng nhân, tế bào chất, màng sinh chất, roi

Câu 12: Một số loại vi khuẩn gây bệnh ở người, bên ngoài thành tế bào còn có lớp vỏ nhầy giúp nó

- A. Dễ di chuyển
- B. Dễ thực hiện trao đổi chất
- C. Ít bị các tế bào bạch cầu tiêu diệt
- D. Không bị tiêu diệt bởi thuốc kháng sinh

Câu 13: Ở vi khuẩn màng nhầy có tác dụng:

- A. Giảm ma sát khi chuyển động
- B. Giữ ẩm cho tế bào
- C. Tăng khả năng thay đổi hình dạng tế bào
- D. Bảo vệ tế bào

Câu 14: Cấu tạo tế bào vi khuẩn KHÔNG có thành phần nào sau đây?

- A. Màng sinh chất
- B. Ti thể
- C. Lông, roi
- D. Vỏ nhầy

Câu 15: Gọi là tế bào nhân sơ vì

- A. Chưa có màng bao bọc khối vật chất di truyền
- B. Không có vật chất di truyền trong khối tế bào chất
- C. Chưa có màng bao bọc khối tế bào chất
- D. Không có hệ thống nội màng và các bào quan có màng

Câu 16: Thành tế bào vi khuẩn cấu tạo chủ yếu từ

- A. Colesteron
- B. Xenlulozơ
- C. Peptidoglican
- D. Photpholipit và protein

Câu 17: Yếu tố để phân chia vi khuẩn thành 2 loại Gram dương và Gram âm là cấu trúc và thành phần hoá học của

- A. Thành tế bào
- B. Màng tế bào
- C. Chất tế bào
- D. Vùng nhân

Câu 18: Tế bào vi khuẩn có chứa bào quan?

- A. Lizoxom
- B. Riboxom
- C. Trung thể
- D. Lưới nội chất

Câu 19: Vai trò cơ bản nhất của tế bào chất là

- A. Nơi chứa đựng tất cả thông tin di truyền của tế bào
- B. Bảo vệ nhân
- C. Nơi thực hiện trao đổi chất trực tiếp của tế bào với môi trường
- D. Nơi diễn ra mọi hoạt động sống của tế bào

Câu 20: Vùng nhân của tế bào nhân sơ chứa 1 phân tử

- A. ADN dạng vòng
- B. mARN dạng vòng
- C. tARN dạng vòng
- D. rARN dạng vòng

Câu 21: Cho các đặc điểm sau: (1) Không có màng nhân (2) Không có nhiều loại bào quan (3) Không có hệ thống nội màng (4) Không có thành tế bào bằng peptidoglycan .
Có mấy đặc điểm là chung cho tất cả các tế bào nhân sơ?
A. 1 B. 3 C. 2 D. 4

Câu 22: Đối với mỗi loại bệnh do vi khuẩn gây ra, bác sĩ thường sử dụng các loại thuốc kháng sinh khác nhau do thuốc kháng sinh
A. Diệt khuẩn không có tính chọn lọc B. Diệt khuẩn có tính chọn lọc
C. Giảm sức căng bề mặt D. Ôxi hóa các thành phần tế bào

GHỊ CHÚ CÁC THÀNH PHẦN CỦA TẾ BÀO VI KHUẨN

